

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2011/QĐ-UBND

Bình Thạnh, ngày 28 tháng 3 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn quận Bình Thạnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/NQ-QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/NQ-QH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của UBND huyện, quận, phường nơi không tổ chức HĐND quận, huyện, phường;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Bình Thạnh tại Tờ trình số 213/TTr-BTGPMB ngày 14 tháng 3 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy trình về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn quận Bình Thạnh.

Điều 2. Quy trình này áp dụng cho các dự án thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Bồi thường của các dự án của quận, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng các Phòng, ban thuộc quận, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm triển khai và thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH

**Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
trên địa bàn quận Bình Thạnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn quận Bình Thạnh được thực hiện theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các dự án thực hiện trên địa bàn quận Bình Thạnh mà phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được lập theo Điều 1 của Quy trình này.

Chương II

LẬP PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ; THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG CỦA DỰ ÁN

Điều 3. Về hồ sơ dự án

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gửi đến Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, hồ sơ gồm có:

- Văn bản đăng ký thực hiện dự án bồi thường; văn bản đề nghị thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, yêu cầu về tiến độ thời gian;
- Dự án đầu tư đã phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền (trong trường hợp dự án đầu tư chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt);
- Bản đồ ranh hiện trạng tỷ lệ 1/500, có xác định diện tích và chỉ giới khu đất thu hồi;
- Báo cáo và chứng minh về năng lực tài chính của đơn vị chủ đầu tư;
- Kế hoạch vốn hoặc cam kết về vốn theo tiến độ giải phóng mặt bằng;
- Kế hoạch bố trí tái định cư (nếu có).

Sau khi tiếp nhận hồ sơ của chủ đầu tư, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng báo cáo và chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân quận để xem xét chỉ đạo giải quyết.

2. Trách nhiệm của Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Tiếp nhận hồ sơ do Ủy ban nhân dân quận chuyển đến để thẩm định hồ sơ dự án về quy hoạch, ranh diện tích đất dự kiến thu hồi, công tác tái định cư, các văn bản pháp lý có liên quan, .v.v. để chuẩn bị trình quận duyệt chủ trương triển khai dự án.

3. Trách nhiệm của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng:

Sau khi được chủ trương của Ủy ban nhân dân quận giao cho Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng lập Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân quận duyệt kế hoạch triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Điều 4. Công bố chủ trương thu hồi đất

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân quận kế hoạch triển khai thông báo thu hồi đất của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận thông báo thu hồi đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu quận ban hành thông báo về chủ trương thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, trong đó có các nội dung:

- Lý do thu hồi đất;
- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi, vị trí, ranh giới khu đất trên nền bản đồ địa chính chính quy;

- Số lượng các thửa đất, diện tích từng thửa đất dự kiến thu hồi.

3. Ủy ban nhân dân phường nơi thực hiện dự án có trách nhiệm:

Niêm yết công khai văn bản chấp thuận chủ trương thu hồi đất, văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư; thông báo của Ủy ban nhân dân thành phố (hoặc Ủy ban nhân dân quận) về chủ trương thu hồi đất, .v.v. tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường và các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi;

Đồng thời tổ chức họp những người bị thu hồi đất để thông báo công khai văn bản chấp thuận chủ trương thu hồi đất, văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư; thông báo của Ủy ban nhân dân thành phố (hoặc Ủy ban nhân dân quận) về chủ trương thu hồi đất, .v.v.

Điều 5. Lập Phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận chủ trì phối hợp với chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan lập Phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Nội dung Phương án tổng thể gồm:

a) Diện tích các loại đất dự kiến thu hồi;

Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào vị trí, ranh giới khu đất dự kiến thu hồi trên nền bản đồ địa chính chính quy để dự kiến diện tích các loại đất thu hồi.

b) Tổng số người sử dụng đất trong khu vực dự kiến thu hồi đất;

Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm căn cứ vào bản đồ vị trí, ranh giới đất dự kiến thu hồi, biến động trong quá trình sử dụng đất để cung cấp danh sách số người sử dụng đất trong khu vực dự kiến thu hồi đất cho Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng.

c) Dự kiến số tiền bồi thường, hỗ trợ;

Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng xem xét đơn giá bồi thường về đất tại các dự án đang thực hiện liền kề trên địa bàn quận để dự kiến đơn giá bồi thường về các loại đất; diện tích các loại đất dự kiến thu hồi để dự kiến số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, vật kiến trúc, tài sản khác và các khoản hỗ trợ theo quy định.

d) Việc bố trí tái định cư (dự kiến về nhu cầu, địa điểm, hình thức tái định cư);

Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng phối hợp với Tổ tái định cư của quận và chủ đầu tư để tham mưu quận có ý kiến chỉ đạo về việc bố trí tái định cư.

đ) Dự kiến thời gian và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng.

Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng dự kiến thời gian và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng sau khi xin ý kiến của Thường trực Ủy ban nhân dân quận.

Điều 6. Thành lập Hội đồng Bồi thường của dự án

Trên cơ sở Tờ trình của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định thành lập Hội đồng Bồi thường và Tổ giúp việc Hội đồng của dự án theo các nội dung sau:

1. Hội đồng Bồi thường của dự án được thành lập cho từng dự án để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, kể cả việc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án (trừ các dự án có quy mô nhỏ, đơn giản thu hồi đất dưới mười (10) hộ thì không nhất thiết thành lập Hội đồng Bồi thường của dự án, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận).

2. Về thủ tục thành lập Hội đồng Bồi thường của dự án:

a) Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ra quyết định thành lập Hội đồng Bồi thường của dự án và Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng;

Hội đồng Bồi thường của dự án và Tổ công tác giúp việc tự chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao mặt bằng cho tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

b) Các thành viên Hội đồng Bồi thường của dự án phải ổn định ở từng dự án, cơ bản chỉ thay đổi các thành phần là chủ đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nơi có dự án và đại diện những người bị thu hồi đất của dự án đó.

Trong quá trình thực hiện dự án, nếu có thay đổi nhân sự, các đơn vị có liên quan phải kịp thời có văn bản cử nhân sự mới để kịp thời kiện toàn Hội đồng Bồi thường của dự án.

3. Thành phần Hội đồng Bồi thường của dự án:

a) Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

b) Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng;

c) Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng hoặc Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường;

d) Các Ủy viên:

- Đại diện chủ đầu tư (trừ các dự án có 100% vốn đầu tư nước ngoài thì không cử đại diện chủ đầu tư làm thành viên của Hội đồng);
- Trưởng Ban Dân vận Quận ủy;
- Trưởng hoặc Phó Phòng Quản lý đô thị;
- Trưởng hoặc Phó Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Trưởng hoặc Phó Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường nơi có dự án;
- Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp quận;
- Đại diện những người bị thu hồi đất (từ 01 đến 02 người).

đ) Tùy theo quy mô của từng dự án cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ sung thêm một số đại diện khác làm thành viên hoặc điều chỉnh nhiệm vụ của thành viên cho phù hợp.

4. Thành phần Tổ công tác giúp việc Hội đồng:

Tùy quy mô của dự án, thành phần Tổ công tác giúp việc Hội đồng gồm:

- Một số chuyên viên, nhân viên của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng;
- Một số chuyên viên, nhân viên của Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách quản lý đô thị, cán bộ địa chính phường và một số thanh tra xây dựng quận;
- Và một số chuyên viên, nhân viên của các Phòng, ban khác tùy theo quy mô và tính chất của từng dự án.

5. Trách nhiệm của Hội đồng Bồi thường của dự án.

a) Hội đồng Bồi thường của dự án có trách nhiệm:

- Xây dựng, thông qua kế hoạch điều tra hiện trạng và kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt;
- Lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án theo trình tự quy định;

- Tổ chức thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của số liệu kiểm kê, tính pháp lý của đất đai, tài sản được bồi thường, hỗ trợ hoặc không được bồi thường, hỗ trợ trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

b) Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng:

Ký phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án;

Ký quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với người bị thu hồi đất. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc ngoài thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền thì Ủy ban nhân dân quận có văn bản gửi các Sở - ngành và Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến giải quyết;

Chỉ đạo các thành viên Hội đồng lập, trình duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Đại diện những người bị thu hồi đất có trách nhiệm: phản ánh nguyện vọng của người bị thu hồi đất, người phải di chuyển chỗ ở; vận động những người bị thu hồi đất thực hiện di chuyển, giải phóng mặt bằng đúng tiến độ;

- Các thành viên khác thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công và chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng phù hợp với trách nhiệm của ngành.

6. Kinh phí cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Hội đồng Bồi thường của dự án được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân quận để hoạt động.

Chương III

LẬP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 7. Giá đất để tính bồi thường

1. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thuê đơn vị tư vấn có chức năng xác định giá đất cụ thể để tính bồi thường. Trên cơ sở kết quả của đơn vị tư vấn, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng chuyên kết quả của đơn vị tư vấn cho Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định trước khi trình ra Hội đồng Bồi thường của dự án xem xét.

2. Sau khi Hội đồng Bồi thường của dự án thống nhất giá đất để tính bồi thường, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tham mưu văn bản cho Ủy ban nhân dân quận đề xuất đơn giá đất gửi Hội đồng Thẩm định bồi thường thành phố thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giá đất để tính bồi thường.

Điều 8. Xây dựng, thông qua và triển khai thực hiện kế hoạch kê khai, kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất; thu thập các bản sao văn bản pháp lý về quá trình sử dụng nhà, đất, tài sản gắn liền với đất của người bị thu hồi đất

1. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm:

- Tham mưu Hội đồng Bồi thường của dự án xây dựng kế hoạch kê khai, kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất trình Hội đồng thông qua và trình Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kiêm Chủ tịch Hội đồng phê duyệt;

- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đo, vẽ hiện trạng nhà, đất, cấu trúc công trình gắn liền với đất của người bị thu hồi đất theo đúng trình tự quy định;

- Chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc đo, vẽ hiện trạng nhà, đất, cấu trúc công trình gắn liền với đất của người bị thu hồi đất; ký thông báo kèm lịch thời gian đo vẽ cụ thể đến từng trường hợp hoặc theo từng tổ dân phố, khu phố tùy quy mô dự án;

- Chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân phường tổ chức cho người dân tự kê khai nhà, đất, tài sản gắn liền với đất theo mẫu do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng phát và hướng dẫn; đề nghị người bị thu hồi đất nộp các bản sao văn bản pháp lý về quá trình sử dụng nhà, đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai kế hoạch kê khai, kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường và các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi;

- Phối hợp với Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng phát hành thông báo kèm lịch thời gian đo, vẽ cụ thể đến từng trường hợp; vận động người bị thu hồi đất chấp hành việc đo, vẽ hiện trạng nhà, đất, cấu trúc công trình gắn liền với đất;

- Đôn đốc người bị thu hồi đất kê khai và nộp lại tờ kê khai, nộp các bản sao văn bản pháp lý về quá trình sử dụng nhà, đất, tài sản gắn liền với đất; về nhân hộ khẩu, .v.v tại phường để bàn giao lại cho Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng;

- Sao chụp các hồ sơ có liên quan về quá trình sử dụng nhà, đất của người bị thu hồi đất lưu giữ tại phường cung cấp cho Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Sao chụp các hồ sơ có liên quan về quá trình sử dụng nhà, đất của người bị thu hồi đất lưu giữ tại Phòng cung cấp cho Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng để làm cơ sở cho việc xác định, làm rõ hồ sơ pháp lý và lưu vào hồ sơ bồi thường;

- Cung cấp bản sao Bản đồ địa chính chính quy; sổ dã ngoại; các hồ sơ địa chính có liên quan.

4. Các phòng, ban khác như Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thanh tra xây dựng quận cung cấp các hồ sơ có liên quan như về quy hoạch, về hành lang an toàn các công trình hạ tầng kỹ thuật, về xử phạt vi phạm hành chính, nhà công sản bị thu hồi, .v.v.

5. Đối với trường hợp người bị thu hồi đất không hợp tác thực hiện kê khai, kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất thì Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện kiểm kê bắt buộc theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 9. Kiểm tra tại hiện trường về diện tích đất; cấu trúc xây dựng nhà, tài sản gắn liền với đất và so sánh với nội dung người sử dụng đất đã kê khai.

Tổ công tác giúp việc Hội đồng có trách nhiệm:

Chủ trì phối hợp Ủy ban nhân dân phường xây dựng lịch thời gian kiểm tra tại hiện trường về diện tích đất; cấu trúc xây dựng nhà, tài sản gắn liền với đất và so sánh với nội dung người sử dụng đất đã kê khai. Việc kiểm tra, kiểm đếm tại hiện trường phải có sự tham gia của đại diện của Ủy ban nhân dân phường và người có đất bị thu hồi. Biên bản, kiểm tra, kiểm đếm phải có chữ ký của đại diện Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng (Tổ công tác giúp việc Hội đồng); đại diện Ủy ban nhân dân phường (Tổ công tác giúp việc Hội đồng), người bị thu hồi đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật); lịch thời gian kiểm tra tại hiện trường phải cụ thể đến từng trường hợp hoặc theo từng tổ dân phố, khu phố tùy quy mô dự án.

Điều 10. Phối hợp xác định làm rõ nguồn gốc nhà, đất, để lập phiếu chiết tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Về thời gian, địa điểm phối hợp thực hiện:

Tùy quy mô, tính chất và thời gian phải thực hiện dự án, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tham mưu Hội đồng lịch thời gian phối hợp thực hiện để đảm bảo hoàn thành công tác xác định làm rõ nguồn gốc nhà, đất (xác định pháp lý nhà, đất) để lập phiếu chiết tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đúng tiến độ theo kế hoạch đã dự kiến;

Tùy theo dự án, địa điểm thực hiện có thể tại trụ sở của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, của Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

2. Về nhân sự:

- Cán bộ, nhân viên của Ủy ban nhân dân phường có tên trong Tổ công tác giúp việc Hội đồng tham gia trực tiếp việc xác định pháp lý. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách nhà, đất (do sự phân công của Ủy ban nhân dân phường) chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, phân công và trực tiếp ký vào Biên bản xác định pháp lý nhà, đất.

- Chuyên viên, nhân viên của Phòng Tài nguyên và Môi trường có tên trong Tổ công tác giúp việc Hội đồng trực tiếp tham gia việc xác định pháp lý nhà, đất, ký tên vào Biên bản xác định pháp lý nhà, đất.

- Tổ trưởng hoặc Tổ Phó Tổ nghiệp vụ của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có tên trong Tổ công tác giúp việc Hội đồng trực tiếp tham gia việc xác định pháp lý nhà, đất, ký tên vào Biên bản xác định pháp lý nhà, đất.

3. Nội dung phối hợp thực hiện:

a) Trách nhiệm của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách nhà, đất (do sự phân công của Ủy ban nhân dân phường):

- Xác định có hay không việc tranh chấp nhà, đất;

- Thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, thời điểm lấn chiếm đất (lấn chiếm hẻm, lấn chiếm sông, rạch, lấn chiếm đất công, .v.v.). Có bị xử phạt vi phạm hành chính trong xây dựng hay không;

- Chỉ đạo Công an phường có văn bản xác định số lượng nhân khẩu và tình trạng cư trú của hộ gia đình.

b) Trách nhiệm của chuyên viên, nhân viên Phòng Tài nguyên và Môi trường có tên trong Tổ công tác giúp việc Hội đồng:

- Xác định thửa đất giải tỏa:

+ Trước năm 1975 bằng khoán là loại đất gì (thổ cư, ruộng, .v.v.) đối với phường không có tổ chức đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg;

+ Đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg là loại đất gì (thổ cư, ruộng, .v.v.);

+ Theo bản đồ địa chính năm 2002 là loại đất gì;

+ Cấu trúc thể hiện trên bản đồ địa chính chính quy là loại cấu trúc gì, so sánh với cấu trúc hiện nay.

Qua đó, đề xuất thửa đất có đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ hoặc không được bồi thường, hỗ trợ về đất (kể cả thửa đất có nhiều phần thì phần nào đủ điều kiện, phần nào không đủ điều kiện).

c) Trách nhiệm của Tổ trưởng hoặc Tổ Phó Tổ nghiệp vụ của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có tên trong Tổ công tác giúp việc Hội đồng:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của diện tích đất, cấu trúc trên bản vẽ hiện trạng nhà, đất phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt đối với thửa đất và cấu trúc nhà đã được xác định nêu trên (được bồi thường hoặc không được bồi thường, được hỗ trợ hoặc không được hỗ trợ về đất, về cấu trúc nhà).

- Xác định đơn giá bồi thường về đất theo vị trí của thửa đất đã được Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính phê duyệt; đơn giá bồi thường về cấu trúc nhà.

- Xác định có hay không việc trừ nghĩa vụ tài chính; mức trừ nghĩa vụ tài chính;

- Xác định việc bồi thường các tài sản khác, các khoản hỗ trợ.

- Xác định đối tượng được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

4. Những vướng mắc trong quá trình xác định pháp lý nhà, đất, các Thành viên của Tổ công tác phải kịp thời báo cáo lãnh đạo đơn vị mình để xem xét cho ý kiến giải quyết. Nếu vượt thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình, lãnh đạo các đơn vị phải kịp thời báo cáo Hội đồng để giải quyết.

Điều 11. Lập Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với cá nhân, hộ gia đình bị thu hồi đất; lấy ý kiến về Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Lập phiếu chiết tính bồi thường, hỗ trợ

- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm lập phiếu chiết tính bồi thường, hỗ trợ đối với từng cá nhân, hộ gia đình bị thu hồi đất, trong đó xác định số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, về cấu trúc nhà; số tiền bồi thường các tài sản khác; các khoản hỗ trợ; qua đó xác định tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ của từng cá nhân, hộ gia đình bị thu hồi đất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm tra lại tính chính xác của các phiếu chiết tính bồi thường, hỗ trợ của từng hộ do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng lập, trường hợp phát hiện có sai sót phải yêu cầu chỉnh sửa lại bảng chiết tính cho chính xác.

2. Lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Trên cơ sở phiếu chiết tính bồi thường, hỗ trợ đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm tra, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng lập Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, báo cáo Hội đồng Bồi thường của dự án để Hội đồng chỉ đạo về công tác tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Lấy ý kiến về Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

a) Niêm yết Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường và tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi để người bị thu hồi đất và những người có liên quan tham gia ý kiến;

- Việc niêm yết phải được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân phường, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, đại diện những người có đất bị thu hồi;

- Thời gian niêm yết và tiếp nhận ý kiến đóng góp ít nhất là hai mươi (20) ngày, kể từ ngày đưa ra niêm yết.

b) Tiếp nhận ý kiến đóng góp:

Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm:

- Phối hợp Ủy ban nhân dân phường mời từng trường hợp để cung cấp phiếu chiết tính bồi thường, hỗ trợ; giải thích các căn cứ tính toán bồi thường, hỗ trợ; ghi nhận ý kiến phản ánh của người dân; tiếp nhận các hồ sơ, tài liệu có liên quan do người dân cung cấp bổ sung (nếu có);

- Ghi nhận nguyện vọng chọn tái định cư hoặc chọn nhận tiền để tự lo nơi ở mới của người bị thu hồi đất;

- Tiếp thu, hoàn chỉnh phiếu chiết tính bồi thường, hỗ trợ; báo cáo Hội đồng các vương mắc, khó khăn để Hội đồng xem xét cho ý kiến giải quyết. Thực hiện mời tiếp xúc lại các hộ dân có ý kiến phản ánh để thông báo kết quả chỉnh sửa phiếu chiết tính, thông báo kết quả giải quyết của Hội đồng, ý kiến trả lời của Hội đồng, .v.v.

4. Hoàn chỉnh Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Trên cơ sở hoàn chỉnh phiếu chiết tính bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn chỉnh dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tổng hợp ý kiến đóng góp về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

5. Trường hợp dự án có số lượng người bị thu hồi đất lớn (hơn 100 hộ) thì lập phiếu chiết tính bồi thường, hỗ trợ theo nhiều giai đoạn, nhưng giai đoạn đầu không thấp hơn 50 hộ để lập cùng với Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để niêm yết công khai, thẩm định trình duyệt theo quy định.

Các trường hợp còn lại lập phiếu chiết tính theo hình thức cuốn chiếu và thực hiện tiếp nhận ý kiến đóng góp (thực hiện tiếp xúc từng trường hợp để công khai kết quả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 12. Quyết định thu hồi đất

1. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tổng hợp danh sách thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; danh sách thu hồi đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài. Trong danh sách nêu rõ họ tên người bị thu hồi đất; diện tích đất bị thu hồi, thuộc thửa nào theo Bản đồ địa chính chính quy để chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra chuẩn bị cho việc trình Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định thu hồi đất.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường dự thảo quyết định thu hồi đất, trình Ủy ban nhân dân quận ra quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;

Tham mưu quận chuẩn bị hồ sơ thu hồi đất trình Sở Tài nguyên và Môi trường để Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thu hồi đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Điều 13. Thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Trong thời gian không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thu hồi đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Quản lý đô thị quận thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tham dự để giải trình khi có yêu cầu.

Sau khi thẩm định, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Trong thời hạn không quá ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân phường, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, đại diện Tổ dân phố nơi có đất bị thu hồi.

Chương IV**THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ****Điều 14. Ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư**

Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm:

- Lập tờ trình và dự thảo quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình Chủ tịch Hội đồng Bồi thường của dự án xem xét ký ban hành, trong đó nêu rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, về bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có).

- Phát hành thông báo nhận tiền, thời gian, địa điểm nhận tiền đến người bị thu hồi đất.

- Chuyển quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thông báo nhận tiền đến Ủy ban nhân dân phường để gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thông báo nhận tiền cho người có đất bị thu hồi.

Việc gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thông báo nhận tiền, phải có chữ ký của người bị thu hồi đất. Nếu người bị thu hồi đất không ký nhận phải được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện tổ dân phố để lưu hồ sơ.

Điều 15. Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư

1. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi căn cứ theo lịch thời gian được quy định trong quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thực hiện bố trí tái định cư cho người bị thu hồi đất.

Trường hợp chưa có quỹ nhà tái định cư, hoặc được bố trí tái định cư bằng nền đất thì Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng có trách nhiệm xác định số nhân khẩu trong hộ gia đình để giải quyết chi tiền tạm cư theo mức được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các trường hợp đã quá thời gian nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng người bị thu hồi đất không đến nhận, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho người bị thu hồi đất tại ngân hàng.

Chương V

THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT

Điều 16. Thời hạn bàn giao đất đã bị thu hồi

1. Căn cứ kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng của quận; căn cứ quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giao Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng phát hành thông báo đến người có đất bị thu hồi thời hạn phải bàn giao đất.

Trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất hoặc đã thực hiện mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho người bị thu hồi đất tại ngân hàng đối với các trường hợp đã quá thời gian nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng người bị thu hồi đất không đến nhận thì người có đất bị thu hồi phải bàn giao đất cho Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng.

2. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và Ủy ban nhân dân phường tổ chức tiếp

nhận đất đã bị thu hồi; Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm giữ mặt bằng đã thu hồi để chờ bàn giao cho chủ đầu tư.

3. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện chi tiền thưởng bàn giao đất của người bị thu hồi đất theo quy định.

Điều 17. Vận động thu hồi đất

1. Đối với các trường hợp đã quá thời hạn của thông báo bàn giao đất nhưng người bị thu hồi đất không thực hiện bàn giao, giao Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tham mưu quận ban hành kế hoạch vận động thuyết phục những người có đất bị thu hồi bàn giao đất.

2. Nội dung kế hoạch:

a) Thành phần tham gia vận động thuyết phục:

Tùy theo số lượng những người bị thu hồi đất cần phải vận động và thời gian phải thu hồi đất để thực hiện dự án, có thể thành lập từ một (01) đến hai (02) Tổ vận động. Tùy quy mô của dự án, thành phần có thể gồm một số đại diện của các phòng, ban, đoàn thể như sau:

- Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận;
- Đại diện Ban Dân vận Quận ủy;
- Đại diện Hội Cựu Chiến binh quận;
- Đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ quận;
- Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Đại diện Phòng Quản lý đô thị;
- Đại diện Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng;
- Đại diện Thanh tra Xây dựng quận;
- Đại diện Ủy ban nhân dân phường;
- Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường;
- Đại diện Hội Cựu Chiến binh phường.

Và một số đại diện của các đơn vị khác nếu cần thiết.

b) Nội dung thực hiện:

- Thực hiện tiếp xúc vận động, thuyết phục đối với từng trường hợp.

- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng cung cấp các quy định có liên quan về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án cho Tổ vận động; cung cấp danh sách (đính kèm hồ sơ bồi thường) các trường hợp đã quá thời hạn của thông báo bàn giao đất nhưng người bị thu hồi đất không thực hiện bàn giao cho Tổ vận động và thường xuyên cập nhật, bổ sung danh sách nếu có.

- Ủy ban nhân dân phường kịp thời báo cáo Đảng ủy phường để Đảng ủy phường trực tiếp chỉ đạo công tác phối hợp với Tổ vận động trong suốt quá trình thực hiện vận động thuyết phục người bị thu hồi đất bàn giao đất; Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh trật tự và bố trí địa điểm tiếp xúc vận động cho Tổ vận động.

- Hàng tuần Ủy ban nhân dân phường, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và Tổ vận động có báo cáo tiến độ vận động, các đề xuất giải quyết khó khăn (nếu có) cho Thường trực Ủy ban nhân dân quận.

Điều 18. Cưỡng chế thu hồi đất

1. Đối với các trường hợp đã thực hiện vận động thuyết phục người có đất bị thu hồi bàn giao đất quy định tại Điều 17 Quy trình này, nhưng người bị thu hồi đất vẫn không bàn giao; đồng thời đã quá ba mươi (30) ngày, kể từ thời điểm phải bàn giao đất quy định trong thông báo bàn giao đất của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thì Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện chuyển hồ sơ cho Thanh tra Xây dựng quận.

Thanh tra Xây dựng quận chủ trì phối hợp Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân phường tham mưu Ủy ban nhân dân quận ký ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tham mưu Ủy ban nhân dân quận kế hoạch cưỡng chế thu hồi đất.

2. Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm tổng đạt quyết định cưỡng chế thu hồi đất đến người bị cưỡng chế. Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối nhận quyết định cưỡng chế thì Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng phối hợp với Ủy ban nhân dân phường niêm yết công khai quyết định cưỡng chế tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường. Việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân phường, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, Trưởng hoặc Phó khu phố hoặc Tổ trưởng hoặc Tổ phó tổ dân phố nơi có đất bị thu hồi.

3. Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày giao trực tiếp quyết định cưỡng chế hoặc ngày niêm yết công khai quyết định cưỡng chế mà người bị cưỡng chế không bàn giao đất, giao Thanh tra Xây dựng quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận ký ban hành thông báo cưỡng chế và kế hoạch cưỡng chế thu hồi đất.

4. Các đơn vị có liên quan thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo kế hoạch cưỡng chế của quận.

5. Sau khi cưỡng chế thu hồi đất, giao Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm giữ mặt bằng đã thu hồi để chờ bàn giao cho chủ đầu tư.

Chương VI

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TRANH CHẤP

Điều 19. Giải quyết khiếu nại đối với quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc quyết định cưỡng chế thu hồi đất

Việc giải quyết khiếu nại đối với quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc quyết định cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Điều 138 của Luật Đất đai, Điều 63 và Điều 64 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, Điều 40 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP và quy định giải quyết khiếu nại tại Nghị định số 136/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo, các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn có liên quan của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 20. Giải quyết các trường hợp tranh chấp về quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở

Những trường hợp tranh chấp về quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở chỉ bồi thường, hỗ trợ sau khi tranh chấp đã được hòa giải thành hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết bằng quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong khi chờ giải quyết tranh chấp và khiếu nại thì người bị thu hồi đất vẫn phải chấp hành di chuyển, giải phóng mặt bằng và giao đất đúng kế hoạch được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định. Số tiền bồi thường, hỗ trợ đã được xác định, giao Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng liên hệ với ngân hàng thương mại để mở sổ tiền gửi tiết kiệm theo hình thức lãi suất bậc thang cho từng người bị thu hồi đất; các sổ tiền gửi tiết kiệm này do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quản

lý. Khi người bị thu hồi đất đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì Ban Bồi thường lập thủ tục chi trả số tiền bồi thường, hỗ trợ cộng với lãi suất phát sinh theo quy định.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Người bị thu hồi nhà, đất chấp hành tốt chủ trương, chính sách, kế hoạch bồi thường, tái định cư được thưởng bằng tiền theo phương án bồi thường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được khen thưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

2. Người bị thu hồi đất có trách nhiệm chấp hành đầy đủ và đúng thời gian giao đất, giải phóng mặt bằng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp đã thực hiện đúng các quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, người bị thu hồi đất cố tình không thực hiện quyết định thu hồi đất thì Ủy ban nhân dân quận quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc phải di chuyển để giải phóng mặt bằng theo đúng tiến độ đầu tư dự án và người bị thu hồi đất có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức; người bị thu hồi đất; các chủ dự án và các đơn vị, cá nhân làm công tác bồi thường, tái định cư nếu có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng (Tổ công tác giúp việc) báo cáo tình hình triển khai thực hiện đến Hội đồng Bồi thường của dự án và Ủy ban nhân dân quận.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy trình này, trường hợp có phát sinh vướng mắc thì tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân quận xem xét, điều chỉnh Quy trình cho phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Hà